

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HSST.

Ngày: 13/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và ông Trần Đình Dậu;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: **Trần Xuân T**, sinh năm: 1959; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Xuân Dậu, sinh năm 1933; Con bà: Lê Thị Thàng, sinh năm 1936; Vợ: Lê Thị Vân, sinh năm 1967 (đã ly hôn); Vợ: Lê Thị Thanh, sinh năm 1967. Hiện ở Khu 6, Vân Phú, Việt Trì, Phú Thọ. Con: Có 4 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2005; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 7 chị em, bị cáo là thứ 2;

- Tiền án, Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 34/HSPT ngày 09/4/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Xuân T 03 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân; ngày 24/6/2002 đã chấp hành xong hình phạt tù; đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2022 đến ngày 12/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Công N**, sinh năm: 1975; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Huy Nhạc - Đã chết; Con bà: Bùi Thị Lộc, sinh năm: 1933. Gia đình có 7 anh

em, bị cáo là con thứ 7; Vợ: Lê Thị Luyện, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, lớn sinh năm: 2003, nhỏ sinh năm: 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Việt Trì.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2022 đến ngày 12/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 09/9/2022, tại đường dân sinh thuộc Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an thành phố Việt Trì tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Xuân T, sinh năm 1959, ở Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Qua kiểm tra phát hiện Trần Xuân T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh, gắn sim số: 0789.066.471 và sim số 0386.511.890 có nội dung tin nhắn mua bán số đề. Trường khai nhận chiếc điện thoại Trường dùng để nhắn tin bán số lô, số đề vào ngày 09/09/2022 cho Trần Công N, sinh năm 1975, trú tại: Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, tạm giữ chiếc điện thoại nêu trên của Trần Xuân T.

Căn cứ lời khai và dữ liệu lưu trong điện thoại của Trần Xuân T, cùng ngày 09/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trần Công N đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Công N đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 trong đó có chứa nội dung tin nhắn mua số đề với Trần Xuân T.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Xuân T và Trần Công N để điều tra làm rõ hành vi vi phạm của các đối tượng. Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi đánh bạc của Trần Xuân T và Trần Công N như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trường đã thống nhất với Trần Công N khi nào cần mua số đề thì nhắn tin cho Trường. Hai bên thỏa thuận thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Trần Xuân T sử dụng sim số 0386.511.980 để nhắn tin mua số lô, số đề với Trần Công N; tin nhắn phản hồi “ok” nghĩa là Trường đồng ý xác nhận việc mua bán. Số đề là số tự nhiên gồm hai chữ số và được so sánh với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày. Nếu số đề của Minh mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt này thì sẽ thắng, Trường phải trả cho Minh số tiền thưởng gấp 70 lần số tiền mà Minh đã mua số đề. Nếu Minh không thắng thì Trường sẽ được hưởng số tiền mà Minh đã mua số đề. Số tiền mua số đề và tiền trúng thưởng (nếu có) sẽ được hai bên thanh toán cho nhau vào ngày hôm sau.

Vào hồi 17 giờ 11 phút và 17 giờ 59 phút ngày 08/8/2022, Trần Công N sử dụng điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 gửi 2 tin nhắn đến sim số 0386.511.890 gắn trong điện thoại di

động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh của Trần Xuân T để mua 36 số đề với tổng số tiền là 5.760.000đ và được Trường gửi lại tin nhắn “OK” xác nhận việc đồng ý. Sau khi so với kết quả số số Miền bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, Minh trúng thưởng số đề 43 với số tiền mua là 480.000đ. Như vậy, số tiền mà Minh trúng thưởng là $480.000đ \times 70 = 33.600.000đ$. Tổng số tiền Trường và Minh đánh bạc với nhau vào ngày 08/9/2022 được xác định là: $5.760.000đ + 33.600.000đ = 39.360.000đ$. Số tiền này các bên chưa thanh toán cho nhau.

Vào hồi 17 giờ 38 phút ngày 09/9/2022, Trần Công N sử dụng điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 gửi 1 tin nhắn đến sim số 0386.511.890 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh của Trần Xuân T để mua 80 số đề với tổng số tiền là 9.000.000đ và được Trường gửi lại tin nhắn “OK” xác nhận việc đồng ý. Đến hồi 18 giờ cùng ngày thì Trần Xuân T bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an thành phố Việt Trì tiến hành kiểm tra hành chính, tạm giữ chiếc điện thoại có chứa nội dung tin nhắn mua bán số đề như đã nêu trên. Số tiền này các bên chưa thanh toán cho nhau.

Động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội: Do không có việc làm, thu nhập ổn định và hám lời nên Trần Xuân T, Trần Công N đã trực tiếp mua bán số đề cho nhau nhằm kiếm lời. Động cơ của các bị cáo là động cơ cá nhân, hướng tới được hưởng lợi ích vật chất, kinh tế.

Tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Xuân T, Trần Công N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Trần Xuân T có mẹ đẻ là bà Lê Thị Chàng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bố đẻ là ông Trần Xuân Dậu được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo cũng đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc sau năm 1975. Bị cáo Trần Công N được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen và một số bằng khen, giấy khen khác do có nhiều đóng góp và thành tích trong quá trình công tác tại Công ty Công trình giao thông Phú Thọ; bị cáo có anh trai là Trần Văn Sĩ là liệt sỹ hy sinh năm 1974, hiện nay bị cáo đang là người nuôi dưỡng chăm sóc mẹ liệt sỹ.

Bị cáo Trần Công N và Trần Xuân T có hành vi đánh bạc với nhau trong hai ngày: Ngày 08/9/2022 với số tiền đánh bạc là 39.360.000đ và ngày 09/09/2022 với số tiền đánh bạc là 9.000.000đ. Do vậy, Trường và Minh đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

** Vật chứng và tài sản thu giữ:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh, gắn sim số: 0789.066.471 và sim số 0386.511.890 là điện thoại Trần Xuân T sử dụng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 là điện thoại Trần Công N sử dụng để đánh bạc.

Hiện số vật chứng, tài sản này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì (biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023).

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Quá trình điều tra xác định, các bị cáo Trần Công N và Trần Xuân T có tài sản chung với gia đình. Ngoài tài sản chung, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi.

Cáo trạng số 89/CT-VKS-VT ngày 16/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Trần Xuân T và Trần Công N về Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T và Trần Công N phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Trần Xuân T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Công N từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám.

Tịch thu tiêu hủy: 02 sim số: 1789.066.471 và sim số 0386.511.890 gắn trong điện thoại ViVo 1906 của bị cáo Trần Xuân T sử dụng để đánh bạc và 01 sim số 0985.602.875 gắn trong điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime của bị cáo Trần Công N sử dụng để đánh bạc.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Minh và bị cáo Trường đánh bạc với nhau trong ngày 08/9/2022 và ngày 09/09/2022. Cụ thể:

- Bị cáo Trần Công N phải nộp số tiền là 14.760.000 đồng (gồm: 5.760.000đ mua số đề của Trường ngày 08/9/2022 và 9.000.000đ mua số đề của Trường ngày 09/9/2022). Số tiền này Minh chưa thanh toán cho Trường.

- Bị cáo Trần Xuân T phải nộp số tiền là 33.600.000đ là tiền Minh trúng thưởng số đề ngày 08/9/2022. Số tiền này Trường chưa thanh toán cho Minh.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày tại phiên tòa như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên - Công an thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 08/9/2022 và 09/09/2022, tại Khu v, phường v, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Trần Xuân T và Trần Công N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền. Trong đó, ngày 08/9/2022 Trường và Minh đánh bạc với nhau với số tiền đánh bạc là 39.360.000đ (gồm: 5.760.000đ là tiền Minh mua số đề của Trường và 33.600.000đ là tiền Minh trúng thưởng số đề trong ngày 08/9/2022); ngày 09/09/2022 Trường và Minh đánh bạc với nhau với số tiền đánh bạc là 9.000.000đ.

Trần Xuân T và Trần Công N là đồng phạm với nhau trong hành vi đánh bạc và đều giữ vai trò là người thực hành.

Như vậy, Trường và Minh phải chịu trách nhiệm hình sự với với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ngày 08/9/2022 là 39.360.000đ (gồm: 5.760.000đ là tiền Minh mua số đề của Trường và 33.600.000đ là tiền Minh trúng thưởng số đề) và chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc với nhau ngày 09/09/2022 là 9.000.000đ.

Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc

tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Do các bị cáo muốn có tiền để tiêu sài nên lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để bán số để nhằm kiếm tiền chi tiêu cá nhân. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ, mục đích vụ lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không mất nhiều sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức dùng điện thoại của mình để nhắn tin đánh số đề, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, trước khi phạm tội đều đủ năng lực để nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình; là một trong các tệ nạn xã hội mà Đảng, nhà nước và toàn dân đang đấu tranh đẩy lùi và bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, song vì động cơ tư lợi, mục đích muốn làm giàu nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Trần Công N là người trực tiếp nhắn tin cho bị cáo Trường để đánh số đề, nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Xuân T, Trần Công N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Trần Xuân T có mẹ đẻ là bà Lê Thị Chàng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bố đẻ là ông Trần Xuân Dậu được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo cũng đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc sau năm 1975. Bị cáo Trần Công N được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen (năm 2003) và một số bằng khen, giấy khen khác do có nhiều đóng góp và thành tích trong quá trình công tác tại Công ty Công trình giao thông Phú Thọ; bị cáo có anh trai là Trần Văn Sĩ là liệt sỹ hy sinh năm 1974, hiện nay bị cáo đang là người nuôi dưỡng chăm sóc mẹ liệt sỹ.

Bị cáo Trần Công N và Trần Xuân T có hành vi đánh bạc với nhau trong hai ngày: Ngày 08/9/2022 với số tiền đánh bạc là 39.360.000đ và ngày 09/09/2022 với số tiền đánh bạc là 9.000.000đ. Do vậy, Trường và Minh đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Xét thấy hành vi phạm tội của của các bị cáo mang tính giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Trần Công N có nhân thân tốt; bị cáo Trần Xuân T mặc dù đã từng bị Toà án xét xử về tội Cướp tài sản công dân (từ năm 1998) nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chỉ cần xử phạt hình phạt

tiền đối với bị cáo Trần Công N và xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Xuân T cũng đủ để giáo dục các bị cáo để cho các bị cáo được sửa chữa lỗi lầm và thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo trong vụ án ngoài xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử còn căn cứ vào vai trò và số tiền tham gia vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Xuân T. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Công N do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp*:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh, gắn sim số: 0789.066.471 và sim số 0386.511.890 là điện thoại Trần Xuân T sử dụng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 là điện thoại Trần Công N sử dụng để đánh bạc.

Các điện thoại trên các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 02 sim số 0386.511.890 và 0789.066.471 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh của Trần Xuân T; 01 sim số 0985.602.875 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám của Trần Công N không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại trên là phù hợp.

- Cần truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền Minh và Trường đánh bạc và trúng thưởng trong ngày 08/8/2022 và ngày 09/09/2022 mà Minh và Trường chưa thành toán cho nhau là phù hợp với pháp luật.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T và Trần Công N phạm tội “Đánh bạc”.

*** Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T:**

- **Xử phạt**: Bị cáo Trần Xuân T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 09/9/2022 đến ngày 12/9/2022, quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

+ **Giao bị cáo Trần Xuân T, cho Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục.** Gia đình bị cáo Trường có

trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Vân Phú trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

+ Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Công N:

-Xử phạt: Bị cáo Trần Công N 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về Hình phạt bổ sung: Phạt Trần Xuân T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo Minh;

3. Xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh, gắn sim số: 1789.066.471 là điện thoại Trần Xuân T sử dụng để đánh bạc.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám gắn sim số 0985.602.875 là điện thoại Trần Công N sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim số 0386.511.890 và 0789.066.471 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1906 màu xanh của Trần Xuân T; 01 sim số 0985.602.875 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu xám của Trần Công N.

(Theo bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc và trúng thưởng trong ngày 08/9/2022 và ngày 09/09/2022 như sau:

+ Truy thu của bị cáo Trần Công N 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và 9.000.000đ (chín triệu đồng) là tiền Minh mua số đề chưa thanh toán cho Trường; Tổng số là 14.760.000đ (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Truy thu của bị cáo Trần Xuân T 33.600.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền Minh trúng thưởng số đề Trường chưa thanh toán cho Minh.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trần Xuân T và bị cáo Trần Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP,T Phú Thọ;
- Công an TP,T Phú Thọ;
- THA HS, DS TPVT,T Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Xuân Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2018/TB -TA

Việt Trì ngày 04 tháng 5 năm 2018

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/ HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018 củ Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ.

Thông báo cho UBND phường Vân Phú, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo:

Họ và tên: **1. Trần Thị Mùi**, sinh năm 1979 tại Yên Lập, Phú Thọ;

Nơi c trú: khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2. Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1983 tại Phù Ninh, Phú Thọ;

Nơi c trú: Khu 6, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;

3. Thái Thị Thanh, sinh năm 1968 tại Hương Khê, Hà Tĩnh;

Nơi c trú: Khu 1A, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

4. Vũ Thị Thanh Hường, sinh năm 1981 tại Đại Từ, Thái Nguyên;

Nơi c trú: Đội 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

5. Dương Quốc Khánh, sinh năm 1976 tại Việt Trì, Phú Thọ;

Nơi c trú: Khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mùi, Nguyễn Văn Dũng, Vũ Thị Thanh Hường, Thái Thị Thanh, Dương Quốc Khánh phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 31, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mùi 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 30/12/2017 đến ngày 05/01/2018 = 18 (Mười tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Nguyễn Văn Dũng 04 (Bốn) tháng tù giam, trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến ngày 05/01/2018, bị cáo Dũng còn phải chấp hành 03 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Thái Thị Thanh: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công.

Đối với bị cáo Vũ Thị Thanh Hương và bị cáo Dương Quốc Khánh Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 30, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt tiền sung công các bị cáo số tiền như sau:

- Vũ Thị Thanh Hương: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- Dương Quốc Khánh: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)

(Số tiền bị xử phạt các bị cáo Thái Thị Thanh, Vũ Thị Thanh Hương Dương Quốc Khánh phải nộp một lần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mảnh tre; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.200.000 đồng (Trong đó: Trần Thị Mùi: 1.350.000 đồng; Vũ Thị Thanh Hương: 1.700.000 đồng; Thái Thị Thanh: 450.000 đồng; Dương Quốc Khánh: 850.000 đồng; Nguyễn Văn Dũng: 850.000 đồng). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị Mùi, Vũ Thị Thanh Hương, Thái Thị Thanh, Nguyễn Văn Dũng, Dương Quốc Khánh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhân:

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND nơi các bị cáo cư trú

- Lu hồ sơ vụ án.

